**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số: 02/LPTB**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/ 2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

# TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

*(Áp dụng đối với tài sản là máy bay, ô tô, xe máy, tàu, thuyền, súng săn, súng thể thao)*

**[01] Kỳ tính thuế**: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

## A. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KÊ KHAI:

[**04] Tên người nộp thuế** (*Chủ sở hữu, sử dụng tài sản):*

[**05] Mã số thuế** (nếu có):

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

**[12] Đại lý thuế (nếu có)** :.....

**[13] Mã số thuế**: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số:.....ngày .....

I- ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN:

1. Loại tài sản ( ô tô, xe máy, tàu thuyền...):

2. Tên hiệu tài sản:

3. Nước sản xuất:

4. Năm sản xuất:

5. Dung tích xi lanh:

6. Trọng tải ( hoặc công suất):

7. Số chỗ ngồi, kể cả chỗ người lái ( đối với phương tiện chở khách):

8. Chất lượng tài sản:

9. Số máy:

10. Số khung:

11. Biển kiểm soát:

12. Số đăng ký:

13. Trị giá tài sản (đồng):

( Viết bằng chữ: )

II- NGUỒN GỐC TÀI SẢN:

1. Tổ chức, cá nhân giao tài sản:

2. Địa chỉ:

3. Thời điểm làm giấy tờ chuyển dịch tài sản:

III. TÀI SẢN THUỘC DIỆN KHÔNG PHẢI NỘP HOẶC MIỄN LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (lý do):

IV. GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN, GỒM:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số

*Ngày..... tháng..... năm.....*
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**B/ THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thuế):**

**1. Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ (đồng):**
( Viết bằng chữ: .....)
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): Bằng trị giá tài sản tính LPTB nhân (x) mức thu LPTB (%). Mức thu LPTB được quy định chi tiết cho từng loại tài sản (máy bay, tàu thuyền, ô tô, xe máy các loại)
(Viết bằng chữ: .....)
Nộp theo chương ..... .....tiểu mục .....
**3. Địa điểm nộp:**
**4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày người nộp thuế nhận được thông báo này**
Quá thời hạn nêu trên mà chủ tài sản chưa nộp vào ngân sách nhà nước thì mỗi ngày chậm nộp bị chịu phạt 0.05% số tiền chậm nộp /ngày.
**5. Không thu lệ phí trước bạ (nếu có):** Chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm..... khoản..... Điều 3 Nghị định số ... ngày .... của Chính phủ:

**6. Miễn nộp lệ phí trước bạ (nếu có):** Chủ tài sản thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm..... khoản..... Điều ..... Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ:

| | *....., ngày..... tháng..... năm ....* |
|---|---|
| **CÁN BỘ KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ** | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO** |
| (Ký tên, ghi rõ họ tên) | ( Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu) |

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO**
**NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**
*Ngày …… tháng …… năm 201……..*
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**C/ PHẦN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thu tiền):**

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ:
2. Số tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng):
*(Viết bằng chữ:*

*……., ngày ……. tháng …… năm 201.....*
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)